

Số: 148 /QĐ-UBND

Sơn Dương, ngày 03 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc đấu giá quyền sử dụng đất ở và đất thương mại dịch vụ tại các khu dân cư trên địa bàn huyện Sơn Dương đợt 01 năm 2021**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; Xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; Định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính; Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại luật đấu giá tài sản;*

*Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;*

Căn cứ Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy định phân loại đường phố, phân loại khu vực, phân vị trí đất và bảng giá đất 5 năm (2020- 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 02/11/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại địa bàn huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Sơn Dương;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng trường Mầm non Hoa Sen và khu dân cư thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 16/4/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư thôn Ninh Bình, Ninh Thuận, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ dân phố Tân Thịnh, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 501/QĐ-CT ngày 15/9/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư thôn Cây Đa II, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư thôn Quyết Thắng, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đô thị mới Tổ dân phố Cơ Quan, Tân Bắc, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 28/02/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về phê duyệt quy hoạch đồ án chi tiết xây dựng khu dân cư và Chợ xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Công văn số 356/TB-HU ngày 01/4/2021 của Huyện ủy Sơn Dương về việc nhất trí Phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất ở, quyền thuê đất thương mại, dịch vụ các khu dân cư trên địa bàn huyện Sơn Dương đợt 1 năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 29/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Sơn Dương năm 2021.

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 03/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở và đất thương mại dịch vụ tại các khu dân cư đợt 01 năm 2021 trên địa bàn huyện Sơn Dương;

Căn cứ kết quả điều tra, khảo sát giá đất tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Sơn Dương;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện (Tổ trưởng tổ công tác 6292 của huyện).

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đấu giá quyền sử dụng đất ở, đất thương mại dịch vụ trên địa bàn thị trấn Sơn Dương, xã Sơn Nam, Ninh Lai, Đông Lợi huyện Sơn Dương đợt 01 năm 2021, cụ thể như sau:

**1. Vị trí, diện tích và hạ tầng kỹ thuật, tài sản gắn liền với đất tại các khu đất đấu giá:**

**1.1. Khu đô thị mới Tổ dân phố Tân Bắc, Cơ Quan, Thị trấn Sơn Dương (Giai đoạn 1), huyện Sơn Dương**

- Tổng số lô đất ở đấu giá gồm 37 lô đất, cụ thể như sau:

- Các lô đất ở đô thị tương đương vị trí đất ở đô thị đường loại 1, vị trí 2 từ cầu Trắng đến Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề (đỉnh dốc trạm 35KV). Đường rẽ vào nhà trẻ tổ Bắc Trung.

+ **Khu NO-11 (Các lô đất phía sau): 05 lô**

+ Lô số 01: diện tích 135m<sup>2</sup> (rộng 8m, sâu trung bình 16,87m);

+ Lô số 02: diện tích 128m<sup>2</sup> (rộng 8m, sâu trung bình 16m);

+ Lô số 03: diện tích 123m<sup>2</sup> (rộng 8m, sâu trung bình 15,38m);

+ Lô số 04: diện tích 117m<sup>2</sup> (rộng 8m, sâu trung bình 14,6m);

- + Lô số 05: diện tích 112m<sup>2</sup> (rộng 8m, sâu trung bình 14m);
- + **Khu NO-11 (Các lô đất mặt trước nhìn ra sông Phó Đáy): 05 lô**
- + Lô số 01 (hai mặt tiền): diện tích 96m<sup>2</sup> (rộng 8m, sâu 12m);
- + Lô số 02 đến 05: diện tích 96m<sup>2</sup> (rộng 8m, sâu 12m);
- + **Khu NO-10: (27 lô)**
- + Lô số 01: diện tích 120m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 24m);
- + Lô số 02: diện tích 118m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 23,6m);
- + Lô số 03: diện tích 116m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 23,2m);
- + Lô số 04: diện tích 114m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 22,8m);
- + Lô số 05: diện tích 112m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 22,4m);
- + Lô số 06: diện tích 110m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 22m);
- + Lô số 07: diện tích 109m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 21,8m);
- + Lô số 08: diện tích 108m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 21,6m);
- + Lô số 09: diện tích 105m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 21m);
- + Lô số 10: diện tích 104m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 20,8m);
- + Lô số 11: diện tích 102m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 20,4m);
- + Lô số 12: diện tích 100m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 20m);
- + Lô số 13: diện tích 98m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 19,6m);
- + Lô số 14: diện tích 97m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 19,4m);
- + Lô số 15: diện tích 95m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 19m);
- + Lô số 16: diện tích 94m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 18,8m);
- + Lô số 17: diện tích 92m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 18,4m);
- + Lô số 18: diện tích 90m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 18m);
- + Lô số 19: diện tích 89m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 17,8m);
- + Lô số 20: diện tích 86m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 17,2m);
- + Lô số 21: diện tích 85m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 17m);
- + Lô số 22: diện tích 83m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 16,6m);
- + Lô số 23: diện tích 81m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 16,2m);
- + Lô số 24: diện tích 80m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 16m);
- + Lô số 25: diện tích 78m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 15,6m);
- + Lô số 26: diện tích 76m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu trung bình 15,2m);
- + Lô số 27: diện tích 85m<sup>2</sup> (rộng trước 7,4m + rộng sau 5m)/2x sâu trung bình 13,7m);

- Thuộc tờ bản đồ quy hoạch Khu đô thị mới Tổ dân phố Tân Bắc, Cơ Quan, TT Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Hạ tầng kỹ thuật đã xây dựng gồm hệ thống thoát nước, hệ thống điện, đường giao thông kết nối.

### **1.2. Khu dân cư thôn Quyết Thắng, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương**

- Tổng số lô đất ở đấu giá gồm 09 lô, cụ thể như sau:

+ Từ lô số 35 đến lô 43: diện tích  $125m^2$  (rộng 5m, sâu 25m);

- Thuộc tờ bản đồ quy hoạch Khu dân cư thôn Quyết Thắng, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương.

- Vị trí thửa đất bán đấu giá: Đất ở nông thôn các vị trí ven trục đường giao thông chính đường tỉnh lộ (Từ Sơn Nam đi Hồng Lạc, từ cổng UBND xã Sơn Nam đến hết địa phận xã Sơn Nam (giáp xã Đại Phú đi về phía Kim Xuyên).

- Hạ tầng kỹ thuật đã xây dựng gồm hệ thống thoát nước, hệ thống điện, đường giao thông kết nối.

### **1.3. Khu dân cư Tổ dân phố Tân Thịnh, Thị trấn Sơn Dương**

- Lô đất ở đấu giá gồm 01 lô, cụ thể như sau:

+ Lô số 07: diện tích  $211m^2$  (rộng trước 6,8m, rộng sau 10,1m, sâu 25m);

- Thuộc tờ bản đồ quy hoạch Khu dân cư Tổ dân phố Tân Thịnh, Thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương.

- Vị trí thửa đất bán đấu giá: Đất ở đô thị vị trí 4, vị trí còn lại ở các tổ dân phố Tân Thịnh, Quyết Tiến, Quyết Thắng, Hồ Tiêu, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương;

- Hạ tầng kỹ thuật đã xây dựng gồm hệ thống thoát nước, hệ thống điện, đường giao thông kết nối.

### **1.4. Khu dân cư thôn Ninh Bình, Ninh Thuận, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương**

- Tổng số lô đất ở đấu giá gồm 04 lô, cụ thể như sau:

+ Lô số 19,20,21: diện tích  $250m^2$  (rộng 10m, sâu 25m);

+ Lô số 8: diện tích  $375m^2$  (rộng 15m, sâu 25m), lô hai mặt tiền;

- Thuộc tờ bản đồ quy hoạch Khu dân cư thôn Ninh Bình, Ninh Thuận, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương.

- Vị trí thửa đất bán đấu giá: Đất ở nông thôn, thuộc khu vực 2, vị trí 1 thôn Ninh Bình, Ninh Thuận, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương;

- Hạ tầng kỹ thuật đã xây dựng gồm hệ thống thoát nước, hệ thống điện, đường giao thông kết nối.

### **1.5. Khu dân cư thôn Cây Đa II, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương**

- Tổng số lô đất bán đấu giá gồm 01 lô, cụ thể như sau:

+ Lô số 124: diện tích  $90m^2$  (Rộng trước 3,9m, rộng sau 3,3m)x25m);

- Thuộc tờ bản đồ quy hoạch Khu dân cư thôn Cây Đa II, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương.

- Vị trí thửa đất đấu giá: Đất ở nông thôn thuộc khu vực 1, vị trí 1 thôn Cây Đa 2, xã Ninh Lai.

- Hạ tầng kỹ thuật đã xây dựng gồm hệ thống thoát nước, hệ thống điện, đường giao thông kết nối.

#### **1.6. Khu dân cư Tổ dân phố Tân Phú, Thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương**

- Tổng số lô đất ở đấu giá gồm 03 lô đất, cụ thể như sau:

+ Các lô đất ở đô thị vị trí 1, đất mặt đường Quốc lộ 37 đoạn từ Cầu Trắng đến đỉnh dốc trạm 35KV thị trấn Sơn Dương:

Lô số 30,31: diện tích 100m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu 20m);

+ Lô đất ở đô thị vị trí 2, đoạn từ Cầu Trắng đến đỉnh dốc trạm 35KV thị trấn Sơn Dương:

Lô số 53: diện tích 187m<sup>2</sup> (rộng trước 2,6m, rộng sau 14,2m, sâu 23m);

- Thuộc tờ bản đồ quy hoạch trường Mầm non Hoa Sen và khu dân cư thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Hạ tầng kỹ thuật đã xây dựng gồm hệ thống thoát nước, hệ thống điện, đường giao thông kết nối.

#### **1.7. Khu dân cư và Chợ xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương**

- Tổng số lô đất bán đấu giá gồm 15 lô, cụ thể như sau:

+ Từ lô 29 đến lô 35 và từ lô 56 đến lô 64: diện tích 100m<sup>2</sup> (rộng 5m, sâu 20m);

- Thuộc tờ bản đồ quy hoạch Khu dân và Chợ xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương.

- Vị trí thửa đất bán đấu giá: Đất ở nông thôn thuộc khu vực 1, vị trí 1 xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương.

- Hạ tầng kỹ thuật đã xây dựng gồm hệ thống thoát nước, hệ thống điện, đường giao thông kết nối.

#### **1.8. Khu DVTM khu dân cư thôn Ninh Bình, Ninh Thuận, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương**

- Số lô đất DVTM đấu giá gồm 01 lô, cụ thể như sau:

+ Lô đất thương mại dịch vụ đấu giá gồm 01 lô: Diện tích 683,75m<sup>2</sup> (rộng trước 31,3m, rộng sau 23,4m, sâu 25m), lô đất 2 mặt tiền);

- Thuộc tờ bản đồ quy hoạch Khu dân cư thôn Ninh Bình, Ninh Thuận, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương.

- Vị trí thửa đất bán đấu giá: Đất thương mại dịch vụ tương ứng với vị trí đất ở thuộc khu vực 2, vị trí 1 thôn Ninh Bình, Ninh Thuận, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương;

- Hạ tầng kỹ thuật đã xây dựng gồm hệ thống thoát nước, hệ thống điện, đường giao thông kết nối.

## 2. Mục đích, hình thức, thời hạn sử dụng của các thửa đất khi đấu giá quyền sử dụng đất

- Mục đích sử dụng: Đất ở và thương mại, dịch vụ.
- Hình thức sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất (đối với đất thương mại dịch vụ nộp tiền sử dụng đất một lần cho cả thời gian thuê).
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài đối với đất ở; 50 năm đối với đất thương mại, dịch vụ.

## 3. Các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy định khác có liên quan

Khu đất quy hoạch khu dân cư, khu thương mại dịch vụ đưa vào quyết định đấu giá phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện được UBND tỉnh phê duyệt. Hiện trạng các thửa đất đã được nhà nước thu hồi, giải phóng mặt bằng.

**4. Dự kiến thời gian tổ chức thực hiện đấu giá:** trong Quý II/2021.

**5. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất:**

Theo Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 03/4/2021 của UBND huyện Sơn Dương về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở, đất thương mại dịch vụ đợt 01 năm 2021 trên địa bàn huyện Sơn Dương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Thành viên Tổ công tác 6292 của huyện (được thành lập theo Quyết định số 6292/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND huyện Sơn Dương), Trưởng Công an huyện, Giám đốc Kho bạc nhà nước Sơn Dương, Chủ tịch UBND thị trấn Sơn Dương, Chủ tịch UBND các xã Sơn Nam, Ninh Lai, Đông Lợi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh (Báo cáo);
- Sở Tư pháp (Báo cáo);
- Sở Tài chính (Báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (Báo cáo);
- TTr Huyện ủy, HĐND huyện (Báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 2 (Thực hiện);
- Các Phó VPTH HĐND và UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Trang thông tin điện tử huyện (Đăng tải);
- Chuyên viên: KT;
- Lưu VT, ( ChKH 13 b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Giang Tuấn Anh

**BIỂU TỔNG HỢP TÀI SẢN BÁN ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỢT 1 NĂM 2021  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SƠN DƯƠNG**

*(Kèm theo Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2021 của UBND huyện Sơn Dương)*

TT	Tên khu dân cư, khu thương mại dịch vụ	Lô đất số	Kích thước	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6
	<b>Tổng số</b>					
<b>I</b>	<b>Khu đô thị mới Tổ dân phố Tân Bắc, Cơ Quan, TT Sơn Dương (Giai đoạn 1): 37 lô</b>					
<b>1</b>	<b>Khu NO-11 (Các lô đất phía sau): 05 lô</b>	1	8 x sâu trung bình 16,87	135	675.000.000	
		2	8 x sâu trung bình 16	128	640.000.000	
		3	8 x sâu trung bình 15,38	123	615.000.000	
		4	8 x sâu trung bình 14,6	117	585.000.000	
		5	8 x sâu trung bình 14	112	560.000.000	
<b>2</b>	<b>Khu NO-11 (Các lô đất mặt trước nhìn ra sông Phó Đáy): 05 lô</b>	1	8 x 12 (hai mặt tiền)	96	750.000.000	
		2	8 x 12	96	700.000.000	
		3	8 x 12	96	700.000.000	
		4	8 x 12	96	700.000.000	
		5	8 x 12	96	700.000.000	
<b>3</b>	<b>Khu NO-10: 27 lô</b>	1	5 x 24	120	540.000.000	
		2	5 x sâu trung bình 23,6	118	531.000.000	
		3	5 x sâu trung bình 23,2	116	522.000.000	
		4	5 x sâu trung bình 22,8	114	513.000.000	
		5	5 x sâu trung bình 22,4	112	504.000.000	
		6	5 x sâu trung bình 22	110	495.000.000	
		7	5 x sâu trung bình 21,8	109	490.000.000	
		8	5 x sâu trung bình 21,6	108	486.000.000	
		9	5 x sâu trung bình 21	105	472.000.000	

TT	Tên khu dân cư, khu thương mại dịch vụ	Lô đất số	Kích thước	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6
		10	5 x sâu trung bình 20,8	104	468.000.000	
		11	5 x sâu trung bình 20,4	102	459.000.000	
		12	5 x sâu trung bình 20	100	450.000.000	
		13	5 x sâu trung bình 19,6	98	441.000.000	
		14	5 x sâu trung bình 19,4	97	436.000.000	
		15	5 x sâu trung bình 19	95	427.000.000	
		16	5 x sâu trung bình 18,8	94	423.000.000	
		17	5 x sâu trung bình 18,4	92	414.000.000	
		18	5 x sâu trung bình 18	90	405.000.000	
		19	5 x sâu trung bình 17,8	89	400.000.000	
		20	5 x sâu trung bình 17,2	86	387.000.000	
		21	5 x sâu trung bình 17	85	382.000.000	
		22	5 x sâu trung bình 16,6	83	373.000.000	
		23	5 x sâu trung bình 16,2	81	364.000.000	
		24	5 x sâu trung bình 16	80	360.000.000	
		25	5 x sâu trung bình 15,6	78	351.000.000	
		26	5 x sâu trung bình 15,2	76	342.000.000	
		27	(7,4+5)/2 x 13,7	85	382.000.000	
II	Khu dân cư thôn Quyết Thắng, xã Sơn Nam (giai đoạn 1): 09 lô	35	5 x 25	125	500.000.000	
		36	5 x 25	125	500.000.000	
		37	5 x 25	125	500.000.000	
		38	5 x 25	125	500.000.000	
		39	5 x 25	125	500.000.000	
		40	5 x 25	125	500.000.000	

TT	Tên khu dân cư, khu thương mại dịch vụ	Lô đất số	Kích thước	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm	Ghi chú
	/	2	3	4	5	6
		41	5 x 25	125	500.000.000	
		42	5 x 25	125	500.000.000	
		43	5 x 25	125	500.000.000	
III	Khu dân cư tổ dân phố Tân Thịnh, Thị trấn Sơn Dương : 01 lô	7	(6,8+10,1)/2 x 25	211	400.000.000	
IV	Khu dân cư Ninh Bình, Ninh Thuận xã Ninh Lai: 04 lô	8	15 x 25 (Hai mặt tiền)	375	1.500.000.000	
		19	10 x 25	250	1.000.000.000	
		20	10 x 25	250	1.000.000.000	
		21	10 x 25	250	1.000.000.000	
V	Khu dân cư Cây Đa 2 xã Ninh Lai: 01 lô	124	(Rộng trước 3,9m, rộng sau 3,3m)x25m	90	250.000.000	
VI	Khu dân cư TDP Tân Phú, TT Sơn Dương: 03 lô	30	5x20	100	1.000.000.000	
		31	5x20	100	1.000.000.000	
		33 (2 mặt tiền)	(2,6+14,2)/2 x 23	187	500.000.000	
VII	Khu dân cư và chợ xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương: 15 lô	29	5x20	100	130.000.000	
		30	5x20	100	130.000.000	
		31	5x20	100	130.000.000	
		33	5x20	100	130.000.000	
		34	5x20	100	130.000.000	
		35	5x20	100	130.000.000	
		56	5x20	100	130.000.000	
		57	5x20	100	130.000.000	
		58	5x20	100	130.000.000	
		59	5x20	100	130.000.000	
		60	5x20	100	130.000.000	
		61	5x20	100	130.000.000	

TT	Tên khu dân cư, khu thương mại dịch vụ	Lô đất số	Kích thước	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm	Ghi chú
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
		62	5x20	100	130.000.000	
		63	5x20	100	130.000.000	
		64	5x20	100	130.000.000	
VIII	Khu dịch vụ, thương mại Khu dân cư Ninh Bình, Ninh Thuận, xã Ninh Lai: 01 lô	Lô DVTM	(31,3 + 23,4)x25 / 2	683,75	2.500.000.000	